



□

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ – Theo định hướng ứng dụng**

Ngành đào tạo: **Lý luận và phương pháp dạy học tiểu học**

Tên tiếng Anh: Theory and Methodology of Primary Education

Mã ngành: 8140110

Loại hình đào tạo: Tập trung

Hình thức đào tạo: Chính quy

*Bình Định, 2022*





## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 496 /QĐ-ĐHQN ngày 25 tháng 02 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ – Theo định hướng ứng dụng**

Ngành đào tạo: **Lý luận và phương pháp dạy học tiểu học**

Tên tiếng Anh: **Theory and Methodology of Primary Education**

Mã ngành ngành: 8140110

Loại hình đào tạo: Chính quy

Hình thức đào tạo: Tập trung

### 1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học tiểu học đào tạo giáo viên tiểu học trình độ thạc sĩ có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp tiên tiến, chuyên sâu; có khả năng nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn giáo dục tiểu học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể (ký hiệu POs)

Chương trình thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học tiểu học giúp học viên có trình độ cao về kiến thức, kỹ năng và năng lực nghề nghiệp để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục, quản lý và tư vấn các cơ sở giáo dục tiểu học. Cụ thể:

- Về kiến thức

+ PO1: Có kiến thức cơ sở cốt lõi về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn, vận dụng vào thực tiễn giáo dục tiểu học.

+ PO2: Có kiến thức tiên tiến, chuyên sâu về lý luận và phương pháp dạy học tiểu học; phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng giáo dục tiểu học.

- Về kỹ năng





+ PO3: Có khả năng phân tích và tổng hợp các vấn đề trong lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học tiểu học.

+ PO4: Có kỹ năng đánh giá, xây dựng và phát triển các vấn đề liên quan đến lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học tiểu học.

+ PO5: Có kỹ năng phản biện, giải quyết, ứng dụng lý luận và phương pháp dạy học tiểu học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp giáo viên GDTH.

- *Về mức tự chủ và trách nhiệm*

+ PO6: Có đủ sức khỏe để làm việc; hiểu và thực hiện các quy định về phẩm chất và năng lực nhà giáo; phát hiện và giải quyết được những vấn đề thực tiễn về dạy học tiểu học;

+ PO7: Có năng lực lý thuyết, thực hành, ứng dụng trong công tác chuyên môn thuộc lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học tiểu học

+ PO8: Có năng lực để tiếp tục tham gia vào chương trình đào tạo tiến sĩ, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội, khoa học – công nghệ của địa phương và cả nước.

## **2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ**

### **2.1. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp**

Học viên tốt nghiệp từ chương trình đào tạo ngành Lý Luận và phương pháp dạy học tiểu học có thể đảm nhận các vị trí:

- Giáo viên ở các trường tiểu học.
- Vị trí quản lý ở các trường tiểu học.
- Chuyên viên, quản lý ở các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến giáo dục bậc tiểu học.
- Cơ quan, tổ chức nghiên cứu về khoa học giáo dục tiểu học về phát triển năng lực.

### **2.2. Khả năng học tập, nâng cao trình độ**

- Tích lũy và vận dụng được kiến thức đã học để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc tiến sĩ trong và ngoài nước.





- Tiếp cận được khoa học công nghệ mới, tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân và xã hội, cũng như tự nâng cao trình độ để tiếp nhận những vị trí quản lý chuyên môn ở cơ quan công tác.

### **3. CHUẨN ĐẦU RA**

Chương trình được thiết kế để đảm bảo học viên tốt nghiệp đạt được chuẩn đầu ra sau:

#### **3.1. Về kiến thức**

1) PLO1: Có kiến thức lý thuyết và thực tế sâu rộng, tiên tiến trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học tiểu học.

2) PLO2: Có kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, lý luận dạy học, liên ngành có liên quan đến lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học tiểu học.

3) PLO3: Có kiến thức về xây dựng chương trình theo định hướng phát triển năng lực, đánh giá năng lực người học.

#### **3.2. Về kỹ năng**

4) PLO4: Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá những vấn đề có liên quan đến chuyên ngành lý luận và phương pháp dạy học tiểu học để đưa ra những giải pháp xử lý vấn đề một cách khoa học.

5) PLO5: Có kỹ năng nghiên cứu, thảo luận các vấn đề để truyền đạt tri thức cho những người cùng ngành và những người khác.

6) PLO6: Có kỹ năng tổ chức, quản trị, quản lý, phát triển các hoạt động nghề nghiệp.

7) PLO7: Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

#### **3.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm**

8) PLO8: Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lý luận và phương pháp dạy học tiểu học; đề xuất được những sáng kiến có giá trị trong hoạt động chuyên môn.

9) PLO9: Có năng lực thích nghi, tự định hướng cá nhân và khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn; đưa ra được những kết luận mang tính







chuyên gia về những vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn.

10) PLO10: Có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao.

#### **4. THỜI GIAN ĐÀO TẠO VÀ KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOA**

**4.1. Thời gian đào tạo:** 02 năm

**4.2. Khối lượng kiến thức toàn khoá:** 60 tín chỉ (gồm: 51 tín chỉ đào tạo và 09 tín chỉ Đề án tốt nghiệp)

<b>Cấu trúc chương trình</b>	<b>Số tín chỉ</b>
<b>Phần kiến thức chung</b>	<b>04</b>
<b>Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành</b>	<b>47</b>
Các học phần bắt buộc	26
Các học phần tự chọn	15
Thực tập	06
<b>Đề án tốt nghiệp</b>	<b>09</b>
<b>Tổng</b>	<b>60</b>

#### **5. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH**

Theo Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

#### **6. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN**

Yêu cầu đối với người dự tuyển gồm:

##### **6.1. Về văn bằng**

a) Đã tốt nghiệp đại học đúng ngành Giáo dục tiểu học;

b) Đã tốt nghiệp đại học ngành gần (các nhóm ngành sư phạm, gồm: Sư phạm Giáo dục mầm non, Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Hóa, Sư phạm Sinh, Sư phạm Địa lý, Sư phạm Lịch sử, Sư Phạm Khoa học tự nhiên, Sư phạm



□

Toán, Sư phạm Tin học, Sư phạm Tiếng Anh) và đã học bổ sung kiến thức theo quy định, gồm 5 trong 7 học phần sau

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Giáo dục học tiểu học	2TC
2	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học	2TC
3	Phương pháp dạy học Toán tiểu học	2TC
4	Phương pháp dạy học Tự nhiên-Xã hội	2TC
5	Cơ sở ngôn ngữ học	2TC
6	Văn học thiếu nhi	2TC
7	Lý thuyết văn học	2TC

- Đối với người dự tuyển tốt nghiệp sư phạm ngành gần, nếu có các học phần tương đương đã học trong chương trình đại học có thể thay thế và học phần bổ sung do Hội đồng khoa học Khoa GDTH & MN quyết định;

c) Căn cứ vào điều kiện của cơ sở đào tạo và yêu cầu của ngành, chuyên ngành đào tạo, thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định cụ thể về điều kiện văn bằng của thí sinh dự thi.

## **6.2. Về kinh nghiệm nghề nghiệp**

a) Người tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng và ngành gần được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp;

b) Không tuyển sinh người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác.

## **6.3. Loại tốt nghiệp và các điều kiện khác**

- Theo quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn hiện hành.

## **7. TỔ CHỨC TUYỂN SINH VÀ CÔNG NHẬN HỌC VIÊN**

Theo Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Điều 6, Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và theo quy định đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường Đại học Quy Nhơn.

a) Việc tuyển sinh vào đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành LL và PPDH Tiểu học được tổ chức nhiều lần/ năm tùy thuộc vào điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện chương trình đào tạo thạc sĩ theo quy định. bộ môn và tổ chức .



□

- b) Phương thức tuyển sinh: (i) thi tuyển; (ii) xét tuyển; hoặc (iii) kết hợp thi tuyển và xét tuyển. Môn thi tuyển gồm:
- + Môn cơ bản: Cơ sở Tiếng Việt, Toán ở tiểu học;
  - + Môn cơ sở: Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Việt, Toán ở tiểu học
  - + Môn ngoại ngữ: Tiếng Anh
- c) Xét tuyển và công nhận học viên theo quy định đào tạo trình độ thạc sỹ hiện hành của Trường Đại học Quy Nhơn.

## **8. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP**

**8.1. Quy trình đào tạo:** Đào tạo theo hệ thống tín chỉ

**8.2. Điều kiện tốt nghiệp:** (chuyên môn, môn điều kiện, chuẩn ngoại ngữ, tín học)

### *8.2.1. Điều kiện xét tốt nghiệp*

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp, phải đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021, gồm:

a) Học viên hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ); và bảo vệ Đề án tốt nghiệp đạt yêu cầu;

b) Đạt trình độ ngoại ngữ do thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định theo đề nghị của Hội đồng khoa học đào tạo nhưng tối thiểu phải từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

c) Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của cơ sở đào tạo; Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập;

d) Đề án tốt nghiệp được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và Chủ tịch Hội đồng về việc đề án đã được chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của Hội đồng đánh giá đề án và nhận xét của các phản biện cho cơ sở đào tạo để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ theo quy định tại Khoản 7, Điều 11 của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021;

e) Đã công bố công khai toàn văn đề án trên website của Trường Đại học Quy Nhơn quy định tại Khoản 7, Điều 11 của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021;

f) Điều kiện khác do Trường Đại học Quy Nhơn quy định.



□

### 8.2.2. Hội đồng xét tốt nghiệp

Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn quyết định thành lập, trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo sau đại học. Hội đồng do Hiệu trưởng hoặc các Phó Hiệu trưởng được ủy quyền của Hiệu trưởng làm chủ tịch, trưởng phòng đào tạo sau đại học làm uỷ viên thường trực, các uỷ viên là trưởng đơn vị chuyên môn có học viên tốt nghiệp, đại diện thanh tra đào tạo và đại diện lãnh đạo đơn vị có liên quan đến quá trình đào tạo (nếu có). Hội đồng căn cứ vào điều kiện tốt nghiệp để xét, lập danh sách những học viên đủ điều kiện, đề nghị Hiệu trưởng công nhận tốt nghiệp.

### 8.2.3. Quyết định công nhận tốt nghiệp

Hiệu trưởng ra Quyết định công nhận tốt nghiệp, cấp bằng thạc sĩ và bảng điểm cho học viên theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp.

### 8.2.4. Bảng điểm

Bảng điểm cấp cho học viên phải ghi rõ: ngành, chuyên ngành đào tạo, loại chương trình đào tạo (định hướng ứng dụng), tên các học phần trong chương trình đào tạo, thời lượng của mỗi học phần, điểm học phần, điểm trung bình chung các học phần, tên đề án, điểm đề án và danh sách thành viên hội đồng đánh giá đề án.

### 8.2.5. Bằng tốt nghiệp

Bằng tốt nghiệp phải tuân thủ quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 8.2.6. Về trường hợp học viên không đủ điều kiện tốt nghiệp

Nếu học viên không đủ điều kiện tốt nghiệp, không bị kỷ luật buộc thôi học, đã hết thời gian đào tạo theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 3 của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 có yêu cầu thì được Hiệu trưởng cấp giấy chứng nhận về các học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo thạc sĩ.

### 8.2.7. Về trường hợp học viên xét tốt nghiệp trước thời hạn

Học viên đã hoàn thành đầy đủ điều kiện tốt nghiệp được quy định ở mục 8.2.1. có thể được xét tốt nghiệp trước thời hạn.

## 9. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ, THANG ĐIỂM

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
1	Kiểm tra giữa kỳ	- Học viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (giảng viên nêu cụ thể).	40%





2	Cuối kỳ	- Thi kết thúc học phần; - Hình thức thi: Viết/Vấn đáp/Tiểu luận...; - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	60%
---	---------	---	-----

## 10. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Khối lượng tín chỉ			Mã HP học trước	Khoa quản lý học phần	Ghi chú
				Tổng	LT	BT, TH, TN, TL			
<b>I. Phần kiến thức chung</b>				<b>4</b>					
<b>Phần bắt buộc (1 học phần)</b>									
<b>I.1. Triết học</b>									
1	XHTH 501	Triết học		4	3	1		Khoa LLCT-Luật-QLNN	
<b>II. Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành</b>				<b>47</b>					
<b>II.1. Phần bắt buộc (9 học phần)</b>				<b>26</b>					
1	GDTH 81401	Cơ sở ngôn ngữ học của dạy học Tiếng Việt ở tiểu học		3	2	1		Khoa GDTH-MN	
2	GDTH 81402	Thống kê ứng dụng		3	2	1		Khoa Toán - Thống kê	
3	GDTH 81403	Huyền thoại và dạy học huyền thoại		3	2	1		Khoa GDTH-MN	
4	GDTH 81404	Dạy học phát triển năng lực trong môn TN-XH		3	2	1		Khoa GDTH-MN	
5	GDTH 81405	Lý luận dạy học hiện đại		3	2	1		Khoa KHXH-NV	
6	GDTH 81406	Dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển năng		3	2	1		Khoa GDTH-MN	



		lực							
7	GDTH 81407	Phát triển năng lực tạo lập và tiếp nhận văn bản cho học sinh tiểu học		2	2				Khoa GDTH-MN
8	GDTH 81408	Các phương pháp giải toán tiểu học		4	2	2			Khoa GDTH-MN
9	GDTH 81409	Văn học thiếu nhi nước ngoài		2	1.5	0.5			Khoa GDTH-MN
<b>II.2. Phần tự chọn (chọn 7 trong 14 học phần)</b>				<b>15</b>					
1	GDTH 81410	Ngữ âm Tiếng Việt với việc dạy đọc và viết cho học sinh tiểu học		2	1.5	0.5			Khoa GDTH-MN
2	GDTH 81411	Phát triển khái niệm toán tiểu học		3	2	1			Khoa GDTH-MN
3	GDTH 81412	Phát triển Chương trình giáo dục tiểu học		2	1.5	0.5			Khoa GDTH-MN
4	GDTH 81413	Phát triển vốn từ cho học sinh tiểu học		2	1.5	0.5			Khoa GDTH-MN
5	GDTH 81414	Rèn luyện kỹ năng dùng từ và viết câu cho học sinh tiểu học		2	1.5	0.5			Khoa GDTH-MN
6	GDTH 81415	Dạy học chính tả ở tiểu học theo vùng phương ngữ		2	1.5	0.5			Khoa GDTH-MN
7	GDTH 81416	Từ ngữ Hán Việt – từ góc nhìn lịch sử và văn hoá		2	1.5	0.5			Khoa GDTH-MN
8	GDTH 81417	Dạy học tập làm văn ở tiểu học		2	1.2	0.8			Khoa GDTH-MN
9	GDTH 81418	Tổ chức trò chơi văn học trong dạy học tiểu học		2	1	1			Khoa GDTH-MN





10	GDTH 814219	Hướng dẫn học sinh tiểu học đọc sách văn học		2	1.5	0.5		Khoa GDTH- MN	
11	GDTH 814220	Phân tâm học và trị liệu tâm lý trẻ		2	1.5	0.5		Khoa GDTH- MN	
12	GDTH 81421	Văn học thiếu nhi miền Trung và Tây Nguyên		2	1.5	0.5		Khoa GDTH- MN	
13	GDTH 81422	Giáo dục sức khỏe và vệ sinh học đường trong trường tiểu học		2	1.5	0.5		Khoa GDTH- MN	
14	GDTH 81423	Dạy học tích hợp và vận dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong môn TN-XH		2	1.6	0.4		Khoa GDTH- MN	
<b>II.3. Thực tập (02 học phần)</b>				<b>06</b>					
1	GDTH 81424	Thực tập 1: Hoạt động trải nghiệm tiểu học		3	2	1		Khoa GDTH- MN	
2	GDTH 81425	Thực tập 2: Nghiên cứu khoa học giáo dục		3	2	1		Khoa GDTH- MN	
<b>III. Đề án tốt nghiệp</b>				<b>9</b>					
	GDTH 81426	Đề án tốt nghiệp		9					
<b>Tổng cộng</b>				<b>60</b>					

### 11. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (dự kiến)

STT	Mã học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Kế hoạch đào tạo				Dự kiến giảng viên thực hiện	Khoa QLHP
	Chữ	Số			1	2	3	4		
<b>I. Kiến thức chung (bắt buộc)</b>				<b>4</b>	<b>4</b>					
1	XHTH	501	Triết học	4	4				-PGS.TS. Đoàn Thế Hùng -TS. Nguyễn Thị Ngọc Thùy	Khoa LLCT-Luật-QLNN





II. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành				47	12	18	17		
II.1. Bắt buộc (9 học phần)				26	12	14			
2	GDTH	81401	Cơ sở ngôn ngữ học của dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	3	3			-TS. Trần Thị Giang -PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh	Khoa GDTH-MN
3	GDTH	81402	Thống kê ứng dụng	3	3			-TS. Trần Ngọc Nguyên -PGS.TS. Phan Thanh Nam -TS. Lê Quang Thuận	Khoa Toán - Thống kê
4	GDTH	81403	Huyền thoại và dạy học huyền thoại	3	3			-TS. Châu Minh Hùng -TS. Lê Nhật Kỳ	Khoa GDTH-MN
5	GDTH	81404	Dạy học phát triển năng lực trong môn TN-XH	3	3			- TS. Nguyễn Thị Tường Loan -TS. Bùi Thị Ngọc Linh -TS. Trần Thanh Sơn	Khoa GDTH-MN
6	GDTH	81405	Lý luận dạy học hiện đại	3		3		-TS. Nguyễn Lê Hà -TS. Dương Bạch Dương (thỉnh giảng)	Khoa KHXH-NV
7	GDTH	81406	Dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	3		3		-TS. Trần Thị Giang -PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh	Khoa GDTH-MN
8	GDTH	81407	Phát triển năng lực tạo lập và tiếp nhận văn bản cho học sinh tiểu học	2		2		-PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh. -TS. Đặng Thị Thanh Hoa	Khoa GDTH-MN
9	GDTH	81408	Các phương pháp giải toán tiểu học	4		4		-PGS.TS. Phan Thanh Nam -TS. Lê Thanh Hiếu -ThS. GVC Lê Công Hạnh	Khoa GDTH-MN





10	GDTH	81409	Văn học thiếu nhi nước ngoài	2		2			-TS. Lê Nhật Ký -TS. Châu Minh Hùng	Khoa GDTH-MN
<b>II.2. Tự chọn (chọn 7/ 14 học phần)</b>				<b>15</b>		<b>4</b>	<b>11</b>			
11	GDTH	81410	Ngữ âm tiếng Việt với việc dạy đọc và viết cho học sinh tiểu học	2					-PGS.TS. Võ Xuân Hào --PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh,	Khoa GDTH-MN
12	GDTH	81411	Phát triển khái niệm toán tiểu học	3					-PGS. TS. Phan Thanh Nam - TS. Đào Ngọc Hân	Khoa GDTH-MN
13	GDTH	81412	Phát triển Chương trình giáo dục tiểu học	2					-TS. Trần Thị Giang -TS Châu Minh Hùng TS. Lê Nhật Ký -TS. Nguyễn Thị Tường Loan	Khoa GDTH-MN
14	GDTH	81413	Phát triển vốn từ cho học sinh tiểu học	2					- PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh -TS. Đặng Thị Thanh Hoa	Khoa GDTH-MN
15	GDTH	81414	Rèn luyện kỹ năng dùng từ và viết câu cho học sinh tiểu học	2					-PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh, -TS. Đặng Thị Thanh Hoa	Khoa GDTH-MN
16	GDTH	81415	Dạy học chính tả ở tiểu học theo vùng phương ngữ	2					-PGS.TS. Võ Xuân Hào -PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Anh	Khoa GDTH-MN
17	GDTH	81416	Từ ngữ Hán Việt – từ góc nhìn lịch sử và văn hoá	2					-TS. Võ Minh Hải -TS. Trần Thị Tú Nhi	Khoa GDTH-MN
18	GDTH	81417	Dạy học tập làm văn ở tiểu học	2					-TS. Mai Xuân Miên -TS. Châu Minh Hùng -TS. Lê Nhật Ký	Khoa GDTH-MN





19	GDTH	81418	Tổ chức trò chơi văn học trong dạy học tiểu học	2					-TS. Lê Nhật Ký - TS. Châu Minh Hùng	Khoa GDTH-MN
20	GDTH	81419	Hướng dẫn học sinh tiểu học đọc sách văn học	2					-TS. Lê Nhật Ký, - TS. Châu Minh Hùng	Khoa GDTH-MN
21	GDTH	81420	Phân tâm học và trị liệu tâm lý trẻ	2					-TS. Châu Minh Hùng	Khoa GDTH-MN
22	GDTH	81421	Văn học thiếu nhi miền Trung và Tây Nguyên	2					-TS. Lê Nhật Ký, -TS. Châu Minh Hùng	Khoa GDTH-MN
23	GDTH	81422	Giáo dục sức khỏe và vệ sinh học đường trong trường tiểu học	2					-TS. Nguyễn Thị Tường Loan -TS. Nguyễn Thị Mộng Điệp, -PGS TS Võ Văn Toàn	Khoa GDTH-MN
24	GDTH	81423	Dạy học tích hợp và vận dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong môn TN-XH	2					-TS. Nguyễn Thị Tường Loan -TS. Nguyễn Thanh Sơn -TS. Bùi Thị Ngọc Linh,	Khoa GDTH-MN
<b>II.3. Thực tập (02 học phần)</b>				<b>06</b>			<b>06</b>			
25	GDTH	81424	Thực tập 1: Hoạt động trải nghiệm tiểu học	3			3		-TS. Nguyễn Thị Tường Loan -TS. Nguyễn Thanh Sơn	Khoa GDTH-MN
26	GDTH	81425	Thực tập 2: Nghiên cứu khoa học GD	3			3		- TS. Lê Nhật Ký -TS Châu Minh Hùng -TS. Trần Thị Giang -TS. Nguyễn Thị Tường Loan	GDTH
<b>III. Đề án tốt nghiệp</b>				<b>9</b>			<b>9</b>			
<b>Tổng cộng</b>				<b>60</b>	<b>16</b>	<b>18</b>	<b>17</b>	<b>9</b>		



## 12. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Chương trình đào tạo này được áp dụng từ kỳ tuyển sinh 2022-2023 cho học viên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bậc tiểu học.

- Quá trình đào tạo được dựa trên chương trình giảng dạy được thiết kế, mục tiêu đào tạo và đối tượng hướng đến, yêu cầu nguồn nhân lực và những yêu cầu riêng cho đào tạo. Với những học phần tự chọn, tùy vào tình hình thực tế của xu thế phát triển, nhu cầu xã hội, Khoa sẽ tư vấn cho học viên lựa chọn những học phần thích hợp.

- Trưởng khoa chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của người học và xã hội.

- Chương trình đào tạo được rà soát và cập nhật mỗi 2 năm, đáp ứng sự phát triển của ngành Lý luận và phương pháp dạy học tiểu học và phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

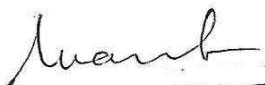
*Bình Định, ngày 25 tháng 02 năm 2022*

TRƯỞNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đoàn Đức Tùng

TS. Trần Thị Giang

PGS.TS. Hồ Xuân Quang